


Số/ No: VLAB0-250519-013/1  
Trang/ Page: 1/3

Tên khách hàng <sup>(1)</sup> / Customer	<b>CÔNG TY TNHH ANFOOD NHA TRANG</b>		
Địa chỉ <sup>(1)</sup> / Address	25 Trần Hữu Tước, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa		
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving	19/05/2025 May 19 <sup>th</sup> , 2025	Ngày trả kết quả/ Date of issuance	03/06//2025 June 03 <sup>rd</sup> , 2025
Ngày thực hiện/ Testing date	19/05/2025 May 19 <sup>th</sup> , 2025		
Tên mẫu <sup>(1)</sup> / Name of sample	<b>CHÀ CÁ CHIÊN ANFOOD NHA TRANG</b>		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu đựng trong túi nhựa/ Samples in plastic bag.		
Ghi chú/ Note	Không có/NA		



Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

<b>PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM</b> <b>OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY</b>	<b>TỔNG GIÁM ĐỐC</b> <b>GENERAL DIRECTOR</b>
 <b>Nguyễn Ngọc Hân</b>	  <b>Nguyễn Quốc Toàn</b>

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**  
**Ho Chi Minh:** 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC  
**Can Tho:** Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City  
**Bac Lieu:** 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu  
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province  
**Ca Mau:** 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



Số/ No: VLAB0-250519-013/1  
.Trang/ Page: 2/3

**KẾT QUẢ**  
**RESULT**

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí tại 30°C <i>Total plate count at 30°C</i>	CFU/g	ISO 4833-1: 2013 /Amd 1:2022 <sup>(a)</sup>	-	5,8 x 10 <sup>2</sup>
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	TCVN 6848:2007 <sup>(a)</sup> (ISO 4832:2006)	-	<10
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	TCVN 6846:2007 <sup>(a)</sup> (ISO 7251:2005)	-	0
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	AOAC 975.55 <sup>(a)</sup>	-	<10
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005 <sup>(a)</sup> (ISO 7937:2004)	-	<10
6	<i>Salmonella spp.</i>	/25g	TCVN 10780-1: 2017 <sup>(a)</sup> (ISO 6579-1:2017)	-	KPH/ND
7	<i>Vibrio parahaemolyticus</i>	CFU/g	NMKL 156, 2ND ED.1997	-	<10
8	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc <i>Total spore of yeast and mold</i>	CFU/g	Ref.TCVN 8275-1:2010 <sup>(s)</sup> (ISO 21527-1:2008)	-	<10
9	Hàm lượng Chì (Pb) <i>Lead content</i>	mg/kg	AOAC 2015.01 <sup>(a)</sup>	0,05	KPH/ND
10	Hàm lượng Cadimi (Cd) <i>Cadmium content</i>	mg/kg	AOAC 2015.01 <sup>(a)</sup>	0,015	KPH/ND
11	Hàm lượng Thủy ngân (Hg) <i>Mercury content</i>	mg/kg	AOAC 2015.01 <sup>(a)</sup>	0,02	KPH/ND
12	Hàm lượng Methyl Thủy ngân <i>Mercury methyl content</i>	mg/kg	EPR-TP2-0190 <sup>(s'')</sup>	-	0,07
13	Hàm lượng protein <i>Protein content</i>	g/100g	TCVN 3705:1990 <sup>(a)</sup>	-	15,4
14	Hàm lượng Béo tổng <i>Total fat content</i>	g/100g	TCVN 3703:2009 <sup>(a)</sup>	-	20,4

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**  
**Ho Chi Minh:** 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC  
**Can Tho:** Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City  
**Bac Lieu:** 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu  
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province  
**Ca Mau:** 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250519-013/1  
Trang/ Page: 3/3



STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
15	Hàm lượng Cacbonhydrat (không gồm xơ) Carbohydrate content (fiber free)	g/100g	VLAB-CH-TP-140 <sup>(a)</sup>	-	
16	Hàm lượng đường tổng (tính theo glucoza) Total sugar content	g/100g	TCVN 4594:1988	-	1,25
17	Năng lượng Calories	Kcal/100g	VLAB-CH-TP-140 <sup>(a)</sup>	-	256
18	Hàm lượng Natri (Na) Sodium content	mg/100g	VLAB-CH-TP-204 <sup>(a)</sup> (Ref:AOAC 969.23)	-	259

**Ghi chú:** (a): Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (s'): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ được chỉ định, (s''): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được công nhận (ISO/IEC 17025). LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (\*): Chỉ tiêu được chỉ định, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected; (a): Items are accredited (ISO/IEC 17025), (s): Items are tested by subcontractor, (s'): Items are tested by appointed subcontractor, (s''): Items are tested by subcontractor and accredited (ISO/IEC 17025). LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (\*): Items are appointed. Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be copy without the written consent of VietLab

**VietLabs**  
Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**  
**Ho Chi Minh:** 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC  
**Can Tho:** Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City  
**Bac Lieu:** 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu  
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province  
**Ca Mau:** 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



**VietLabs**  
Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**

**VietLabs Technology Joint Stock Company**

26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
26 Street D1A, Tri Kiệt Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC

Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**

**Ho Chi Minh:** 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC

**Can Tho:** Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Xuyên, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City

**Bac Lieu:** 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu  
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province

**Ca Mau:** 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250519-013/2

Trang/ Page: 1/3

Tên khách hàng <sup>(1)</sup> / Customer	<b>CÔNG TY TNHH ANFOOD NHA TRANG</b>		
Địa chỉ <sup>(1)</sup> / Address	25 Trần Hữu Tước, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa		
Ngày nhận mẫu/	19/05/2025	Ngày trả kết quả/	03/06//2025
Date of receiving	May 19 <sup>th</sup> , 2025	Date of issuance	June 03 <sup>rd</sup> , 2025
Ngày thực hiện/	19/05/2025		
Testing date	May 19 <sup>th</sup> , 2025		
Tên mẫu <sup>(1)</sup> / Name of sample	<b>CHẢ CÁ HẤP ANFOOD NHA TRANG</b>		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu đựng trong túi nhựa/ Samples in plastic bag.		
Ghi chú/ Note	Không có/NA		

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

**PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM**  
**OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY**



**Nguyễn Ngọc Hân**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GENERAL DIRECTOR**



**Nguyễn Quốc Toàn**

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**

**Hồ Chí Minh:** 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC  
**Cần Thơ:** Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City  
**Bạc Liêu:** 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu  
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province  
**Ca Mau:** 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250519-013/2

Trang/ Page: 2/3



**KẾT QUẢ**  
**RESULT**

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí tại 30°C Total plate count at 30°C	CFU/g	ISO 4833-1: 2013 /Amd 1:2022 <sup>(a)</sup>	-	6,6 x 10 <sup>2</sup>
2	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007 <sup>(a)</sup> (ISO 4832:2006)	-	7,0 x 10 <sup>1</sup>
3	Escherichia coli	MPN/g	TCVN 6846:2007 <sup>(a)</sup> (ISO 7251:2005)	-	0
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	AOAC 975.55 <sup>(a)</sup>	-	<10
5	Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005 <sup>(a)</sup> (ISO 7937:2004)	-	<10
6	Salmonella spp.	/25g	TCVN 10780-1: 2017 <sup>(a)</sup> (ISO 6579-1:2017)	-	KPH/ND
7	Vibrio parahaemolyticus	CFU/g	NMKL 156, 2ND ED.1997	-	<10
8	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc Total spore of yeast and mold	CFU/g	Ref.TCVN 8275-1:2010 <sup>(s)</sup> (ISO 21527-1:2008)	-	7,0 x 10 <sup>1</sup>
9	Hàm lượng Chì (Pb) Lead content	mg/kg	AOAC 2015.01 <sup>(a)</sup>	0,05	KPH/ND
10	Hàm lượng Cadimi (Cd) Cadmium content	mg/kg	AOAC 2015.01 <sup>(a)</sup>	0,015	KPH/ND
11	Hàm lượng Thủy ngân (Hg) Mercury content	mg/kg	AOAC 2015.01 <sup>(a)</sup>	0,02	KPH/ND
12	Hàm lượng Methyl Thủy ngân Mercury methyl content	mg/kg	EPR-TP2-0190 <sup>(s'')</sup>	-	0,054
13	Hàm lượng protein Protein content	g/100g	TCVN 3705:1990 <sup>(a)</sup>	-	16,4
14	Hàm lượng Béo tổng Total fat content	g/100g	TCVN 3703:2009 <sup>(a)</sup>	-	13,5

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**

**Ho Chi Minh:** 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC  
**Can Tho:** L6 K5-12 Đường số 5, P.Long Xuyên, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City  
**Bac Lieu:** 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu  
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province  
**Ca Mau:** 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
15	Hàm lượng Cacbonhydrat (không gồm xơ) Carbohydrate content (fiber free)	g/100g	VLAB-CH-TP-140 <sup>(a)</sup>	-	9,78
16	Hàm lượng đường tổng (tính theo glucoza) Total sugar content	g/100g	TCVN 4594:1988	-	7,71
17	Năng lượng Calories	Kcal/100g	VLAB-CH-TP-140 <sup>(a)</sup>	-	226
18	Hàm lượng Natri (Na) Sodium content	mg/100g	VLAB-CH-TP-204 <sup>(a)</sup> (Ref:AOAC 969.23)	-	304

**Ghi chú:** (a): Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (s'): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ được chỉ định, (s''): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được công nhận (ISO/IEC 17025). LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (\*): Chỉ tiêu được chỉ định, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected; (a): Items are accredited (ISO/IEC 17025), (s): Items are tested by subcontractor, (s'): Items are tested by appointed subcontractor, (s''): Items are tested by subcontractor and accredited (ISO/IEC 17025). LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (\*): Items are appointed. Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be copy without the written consent of VietLab

**VietLabs**  
Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**  
**Ho Chi Minh:** 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC  
**Can Tho:** Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City  
**Bac Lieu:** 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu  
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province  
**Ca Mau:** 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



**VietLabs**  
Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**

**VietLabs Technology Joint Stock Company**

26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC

Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**

**Hồ Chí Minh:** 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC

**Cần Thơ:** Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Xuyên, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City

**Bạc Liêu:** 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu  
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province

**Cà Mau:** 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province